

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Thân Văn T**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số G, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024095002581.

- Bị đơn: Chị **Trương Thị Bé H**, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1995.

Nơi thường trú: Tổ dân phố số G, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024195004237.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thân Văn T và chị Trương Thị Bé H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là Thân Trương Quốc B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2021 (số định danh cá nhân: 024221014418) cho anh Thân Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Giao con chung là Thân Trương Gia H1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2023 (số định danh cá nhân: 024223004997) cho chị Trương Thị Bé H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Thân Văn T và chị Trương Thị Bé H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Thân Văn T, chị Trương Thị Bé H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Thân Văn T và chị Trương Thị Bé H không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Thân Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0000522 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Thân Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND phường Nền, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Minh